

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2019/HSST**
Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Duy

Bà Đặng Thụy Thùy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu Ngân**, cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Trung T, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; HKTT và chỗ ở: Ấp B, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1969, nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Trần Thị A, sinh năm 1970, nghề nghiệp: Làm thuê; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại:

Phan Hoài Y, sinh năm: 1994 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Lê Thị Ngọc U, sinh năm: 1971 (có mặt)

2/ Phan Văn I, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp KN, xã LB, huyện GCT, Tiền Giang.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 1980 (có mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

2/ Nguyễn Văn G, sinh năm: 1984 (có mặt)

Trú tại: ấp PL, xã PP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang

3/ Phạm Hoàng N, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

4/ Phạm Bá X, sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

5/ Đỗ Văn Bé V, sinh năm: 1987 (có mặt)

Trú tại: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh Tiền Giang

6/ Trần Văn L, sinh năm: 1969 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp

-Người làm chứng:

Trần Thị Thu H, sinh năm: 1988 (có mặt)

Trú tại: ấp LPA, xã LHL, huyện CG, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T là người chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2017, sau khi đã có uống rượu thì Trần Trung T điều khiển xe mô tô 63B2-357.53 (xe do anh Đỗ Văn Bé V chủ sở hữu) chở Phan Hoài Y lưu thông trên đường tỉnh lộ 864 theo hướng Cai Lậy-Mỹ Tho. Khi đến đoạn thuộc ấp Phú Thạnh, xã Phú Phong, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang thì T phát hiện thấy xe ba bánh biển số 61L8-5743 (cách khoảng 10 đến 15 mét), xe do anh Nguyễn Văn C chở song song với xe ba bánh biển số 60Y2-1297 do anh Nguyễn Văn G bị hư đang đỗ trên phần đường bên phải để sang hàng hóa từ xe anh G qua xe anh C. Hai xe đỗ phía trước chiếm gần hết phần đường bên phải. Do chủ quan, thiếu chú ý quan sát, T nghĩ xe ba bánh biển số 61L8-5743 đang lưu thông vượt xe ba bánh 60Y2-1297 nên T điều khiển xe đi tiếp mà không giảm tốc độ. Khi cách hai xe ba bánh khoảng 05 mét, T mới biết hai xe ba bánh đang đỗ nên đã phanh xe lại, do trời mưa đường trơn nên xe trượt qua bên phải, T và Y bị ngã vào đuôi xe ba bánh 61L8-5743, sau đó tiếp tục va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 63B2-339.51 do anh Phạm Bá X điều khiển chở anh Phạm Hoàng N lưu thông phía trước cùng chiều làm xe anh X ngã xuống đường gây tai nạn. V quả: Phan Hoài Y tử vong, Trần Trung T bị thương tích, Phạm Bá X và Phạm Hoàng N bị xây xát nhẹ, hư hỏng hai xe mô tô hai bánh và một xe ba bánh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 131-2017/TT-TTPY-TG ngày 25/5/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận nguyên nhân

chết Phan Hoài Y là đa thương: Xuất huyết nội do vỡ gan phức tạp. Dập phổi phải do tai nạn giao thông.

Giấy chứng nhận thương tích số 685/YC-BVCR ngày 05/6/2018 của Bệnh viện Chợ Rẫy chứng nhận thương tích Trần Trung T: Xây sát vùng sườn nách, hông phải; gãy các xương sườn 6,7,8,9,10 phải; tràn dịch màng phổi hai bên lượng ít; dập đáy phổi phải; dập gan phải; dập thận phải; CT-Scan bụng – tiểu khung: Dập rách gan hạ phân thùy V, VI, VII, VIII. Dập vỡ thận phải kèm tụ máu quanh thận. Dịch máu ổ bụng lượng trung bình. Gãy các xương sườn 6, 7, 8, 9, 10 phải. Dập đáy phổi phải. Tràn dịch màng phổi hai bên lượng ít.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 299/2018/TGt ngày 14/8/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Trần Trung T. kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Trung T là 30%.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 24/5/2017 của Bệnh viện đa khoa Tiền Giang đối với Trần Trung T. Kết quả: Nồng độ cồn trong máu 139mg/dL.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 267 ngày 25/10/2017, kết luận:

-Giá trị thiệt hại của xe 63B2-339.51 là 292.500đồng

-Giá trị thiệt hại của xe 63B2-357.53 là 2.216.500đồng.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS-CT ngày 15/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Trần Trung T để xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

-Bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã nêu.

-Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn G không có yêu cầu gì về chiếc xe ba bánh 61L8-5743 và 60Y2-1297.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Văn Bé V không có yêu cầu gì.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015; Phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Trung T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 50, 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: không ai có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ hai chiếc xe ba bánh 61L8-5743 và 60Y2-1297; tịch thu tiêu hủy 02 giấy đăng ký xe giả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trung T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/5/2017 trên đường tỉnh lộ 864 đoạn thuộc ấp Phú Thạnh, xã Phú Phong, huyện CT, tỉnh Tiền Giang, Trần Trung T điều khiển xe mô tô biển số 63B2-357.53 khi trong máu có nồng độ cồn là 139mg/dl chở phía sau là Phan Hoài Y lưu thông theo hướng Cai Lậy-Mỹ Tho. Khi đến đoạn đường trên do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tay lái nên đã để xe va chạm vào phía sau xe ba bánh biển số 61L8-5743 của anh Nguyễn Văn C đang đỗ. Sau đó, tiếp tục va chạm vào xe mô tô hai bánh biển số 63B2-339.51 do anh Phạm Bá X điều khiển chở anh Phạm Hoàng N lưu thông phía trước cùng chiều. V quả: Phan Hoài Y tử vong, thiệt hại tài sản là 292.500đồng.

Việc bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và có nồng độ cồn trong máu vượt mức quy định mà điều khiển xe mô tô và gây tai nạn là đã vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 của Luật giao thông đường bộ.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Trung T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ mà sử dụng rượu, bia, lại không có giấy phép lái xe, thiếu chú ý quan sát để cho xe va chạm với xe khác làm thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng của người khác và cả sức khỏe của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm

ngghiêm trọng đến tính mạng của con người, làm ảnh hưởng đến tình hình đảm bảo an toàn giao thông, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến việc bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại có đơn bãi nại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình có bác ruột và chú ruột tham gia lực lượng công an, được tặng huy chương vì an ninh tổ quốc, danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và có nhiều bằng khen, giấy khen; sau tai nạn bị cáo cũng bị thương tích với tỷ lệ 30% nên được xem là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với anh Phạm Bá X và anh Phạm Hoàng N bị thương tích, tuy nhiên anh X và anh N từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét là có căn cứ.

Đối với hành vi đỗ xe ba bánh trên đường xe lưu thông của anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn G, xét thấy có dấu hiệu phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”. Tuy nhiên anh Nguyễn Văn C và anh Nguyễn Văn G thực hiện tội phạm do vô ý, đã tích cực tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại đã bãi nại. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn G và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C, anh G là có căn cứ.

Đối với anh Đỗ Văn Bé V là người giao xe 63B2-357.53 cho Trần Trung T điều khiển. Tuy nhiên, anh V không biết bị cáo chưa có giấy phép lái xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V là có căn cứ.

Đối với xe ba bánh biển số 61L8-5743 và xe ba bánh biển số 60Y2-1297. Qua xác minh không có người và địa chỉ thật, khi tiến hành giám định xe thì số khung, số máy là số mới đóng, còn giấy tờ là giả. Hai xe trên do anh C và anh G mua lại của người khác không rõ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét về hành vi “Làm giả tài liệu cơ quan, tổ chức” là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo và những người có liên quan bồi thường số tiền 80.000.000đồng. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000đồng; anh Nguyễn Văn C đã bồi thường 35.000.000đồng; anh Nguyễn Văn G đã bồi thường 5.000.000đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận xong, có đơn xin bãi nại cho bị cáo, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Văn G và không yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận.

Đối với thiệt hại tài sản xe 63B2-357.53 và 63B2-339.51, anh Đỗ Văn Bé V và anh Phạm Bá X không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận.

[4] Xử lý vật chứng:

Hai xe ba bánh biển số 61L8-5743 và xe ba bánh biển số 60Y2-1297 qua giám định số khung, số máy là số mới đóng nên là phương tiện không được phép lưu hành và anh C, anh G không có yêu cầu nhận lại xe nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với giấy đăng ký xe, qua giám định là giấy tờ giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và hợp pháp.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Trung T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

-Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 50, Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Trung T 03 (Ba) năm tù**, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PM, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận đại diện gia đình bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại xong và không yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận anh Đỗ Văn Bé V và anh Phạm Bá X không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản xe 63B2—357.53 và 63B2-339.51.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe ba bánh biển số 61L8-5743 và xe ba bánh biển số 60Y2-1297.

Tịch thu tiêu hủy giấy chứng nhận giả xe 61L8-5743 và xe 60Y2-1297
(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/3/2019)

-*Về án phí*: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND HCT;
- Chi cục THADS HCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Bảnh